

Số: 56 /2016/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 17 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng
các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bến Tre**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1500/TTr-SXD ngày 11 tháng 10 năm 2016 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2470/TTr-SNV ngày 17 tháng 10 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp trên cơ sở sáp nhập các Ban quản lý dự án chuyên ngành: Xây dựng, y tế, giáo dục và đào tạo.

Trụ sở làm việc: Trụ sở chính đặt tại số 3 đường Cách mạng Tháng 8, Phường 3, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Vị trí, chức năng

1. Vị trí

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp (sau đây viết tắt là Ban QLDA) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc

Ủy ban nhân dân tỉnh, hoạt động theo nguyên tắc tự đảm bảo về kinh phí hoạt động. Ban QLDA có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản, trụ sở riêng theo quy định.

2. Chức năng

a) Làm chủ đầu tư các dự án xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp sử dụng vốn ngân sách, vốn nhà nước ngoài ngân sách do người quyết định đầu tư giao;

b) Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, Ban QLDA quy định tại Điều 68, Điều 69 của Luật Xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan;

d) Thực hiện các chức năng khác khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án theo quy định tại Điều 8 của Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng;

đ) Bàn giao công trình xây dựng hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng hoặc trực tiếp quản lý, khai thác sử dụng công trình hoàn thành theo yêu cầu của người quyết định đầu tư;

e) Nhận ủy thác quản lý dự án của chủ đầu tư khác khi được yêu cầu và có đủ năng lực để thực hiện trên cơ sở đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ quản lý các dự án đã được giao.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư gồm:

a) Lập kế hoạch dự án: Lập, trình phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hàng năm, trong đó phải xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện;

b) Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng: Thực hiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, sử dụng đất đai, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ cảnh quan, môi trường, phòng chống cháy nổ có liên quan đến xây dựng công trình; tổ chức lập dự án, trình thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định; tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư và thực hiện các công việc chuẩn bị dự án khác;

c) Các nhiệm vụ thực hiện dự án: Thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng và trình thẩm định, phê duyệt hoặc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng (theo phân cấp); chủ trì phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có) và thu hồi, giao, nhận đất để thực hiện dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; giám sát quá trình thực hiện; giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác;

d) Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng: Tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành; vận hành chạy thử;

quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và bảo hành công trình;

đ) Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: Tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban QLDA theo quy định;

e) Các nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình: Tổ chức văn phòng và quản lý nhân sự Ban QLDA; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý; thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin; cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban QLDA theo yêu cầu của người quyết định đầu tư và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

g) Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: Thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án gồm:

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 của Luật Xây dựng;

b) Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường;

c) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện.

3. Nhận ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ký kết với các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu, phù hợp với năng lực hoạt động của mình.

4. Giám sát thi công xây dựng công trình khi đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc

1. Cơ cấu tổ chức

a) Ban Giám đốc Ban QLDA gồm: Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

Giám đốc Ban QLDA là người đứng đầu Ban QLDA, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban QLDA.

Phó Giám đốc Ban QLDA là người giúp Giám đốc Ban QLDA phụ trách, chỉ đạo một số mặt công tác của các phòng trực thuộc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban QLDA và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Ban QLDA.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Ban QLDA do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định pháp luật.

b) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ (06 phòng) gồm:

- Văn phòng;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Phòng Kỹ thuật - Thẩm định;
- Phòng Quản lý và Điều hành dự án 1;
- Phòng Quản lý và Điều hành dự án 2;
- Phòng Quản lý và Điều hành dự án 3.

2. Số lượng người làm việc

a) Số lượng người làm việc của Ban QLDA được xác định trên cơ sở đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được phê duyệt;

b) Giám đốc Ban QLDA quyết định việc tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm các viên chức, người lao động của Ban QLDA theo phân cấp, bảo đảm đúng các quy định của pháp luật.

Điều 5. Xử lý chuyển tiếp

1. Ban QLDA tiếp nhận toàn bộ nhân sự, tài chính, tài sản của các Ban quản lý dự án chuyên ngành (xây dựng, y tế, giáo dục và đào tạo) để thực hiện nghĩa vụ, quyền hạn của chủ đầu tư và thực hiện nhiệm vụ quản lý dự án đối với các dự án theo luật định do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư đã giao cho các Sở: Xây dựng, Y tế, Giáo dục và Đào tạo làm chủ đầu tư và Ban Quản lý dự án chuyên ngành (xây dựng, y tế, giáo dục và đào tạo) đang quản lý thực hiện.

2. Các Ban quản lý dự án chuyên ngành (xây dựng, y tế, giáo dục và đào tạo) có trách nhiệm bàn giao toàn bộ nhân sự, tài chính, tài sản cho Ban QLDA. Thời gian để giải quyết tồn tại về nhân sự, tài sản, tài chính và các vấn đề khác có liên quan chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2017.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Xây dựng, Tài chính, Y tế, Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc các Ban Quản lý dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bến Tre, Ban quản lý dự án chuyên ngành xây dựng, Ban quản lý dự án chuyên ngành giáo dục và đào tạo, Ban quản lý dự án chuyên ngành y tế; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2016 và bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 1563/2004/QĐ-UBND ngày 10/5/2004 về việc thành lập Ban quản lý dự án chuyên ngành xây dựng;

Quyết định số 3760/QĐ-UB ngày 24/12/2003 về việc thành lập Ban Quản lý dự án chuyên ngành Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 5139/QĐ-UB ngày 20/11/2001 về việc thành lập Ban Quản lý dự án chuyên ngành Y tế./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Các Bộ: Xây dựng, Y tế; GD&ĐT, Nội vụ;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH, VP HĐND tỉnh;
- Ban Tiếp công dân tỉnh (niêm yết);
- Website tỉnh;
- Báo Đồng Khởi, Đài PT&TH (đưa tin);
- Phòng: TH, TC&ĐT, KT, TTTT&ĐT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cao Văn Trọng